

Số: 258 /UBND-NV

Hướng Hóa, ngày 15 tháng 03 năm 2021

V/v thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 178/SNV-XDCQCTTN ngày 11/3/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, đáp ứng yêu cầu về tiến độ chuẩn bị bầu cử, đồng thời báo cáo các cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai cuộc bầu cử trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác bầu cử, một số nội dung như sau:

I. Báo cáo công tác chuẩn bị trước ngày bầu cử (trước ngày 23/5/2021)

1. Báo cáo nhanh hàng tuần:

Báo cáo tiến độ công tác bầu cử theo từng giai đoạn thực hiện chế độ báo cáo 01 tuần/01 lần (vào sáng thứ tư hàng tuần) với các nội dung cụ thể như sau:

- Về việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử.
- Tình hình tổ chức và kết quả Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, lần thứ hai và lần thứ ba.
- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ ứng cử; việc nộp hồ sơ của người ứng cử (người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử).
- Việc lấy ý kiến cử tri đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
- Việc lập và niêm yết danh sách cử tri, công tác chuẩn bị bầu cử (việc chia khu vực bỏ phiếu, hòm phiếu).
- Việc tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử.
- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về công tác bầu cử, về những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- Công tác thông tin tuyên truyền trong bầu cử.
- Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong cuộc bầu cử.
- Về cơ sở vật chất phục vụ bầu cử.

- Những vấn đề nổi lên, những khó khăn, vướng mắc và những ý kiến, kiến nghị của địa phương.

2. Nội dung báo cáo theo các mốc thời gian:

2.1. Từ nay đến ngày 15/3/2021 (các xã, thị trấn gửi báo cáo trước ngày 16/3/2021 kèm theo phụ lục 1,2).

- Việc tổ chức quán triệt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Việc thành lập Ủy ban nhân dân các cấp, số lượng thành viên tham gia.
- Việc dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp.
- Kết quả hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.
- Việc điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp.
- Việc ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu HĐND được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử.
- Kết quả nộp hồ sơ ứng cử đại biểu HĐND các cấp, trong đó nêu rõ số lượng, cơ cấu, thành phần của người ứng cử đại biểu HĐND các cấp.
- Việc thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, tổng số thành viên Ban bầu cử.
- Việc thành lập bộ phận giúp việc Ủy ban nhân dân, số lượng người tham gia.
- Việc cung cấp con dấu Ban bầu cử.
- Công tác tuyên truyền về cuộc bầu cử trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.
- Dự luận của nhân dân về hưởng ứng cuộc bầu cử.

2.2. Từ ngày 16/3/2021 đến ngày 02/4/2021 (các xã, thị trấn gửi báo cáo trước ngày 03/4/2021 kèm theo phụ lục 3).

- Kết quả hội nghị hiệp thương lần thứ hai, trong đó lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã, số lượng, cơ cấu, thành phần.
- Việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người tự ứng cử, người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử và lấy ý kiến cử tri nơi làm việc.
- Việc quyết định và phê chuẩn các khu vực bỏ phiếu.
- Việc thành lập Tổ bầu cử, trong đó gửi kèm biểu thống kê số lượng Tổ bầu cử và số thành viên tham gia.
- Việc cung cấp con dấu Tổ bầu cử.
- Công tác tuyên truyền về cuộc bầu cử trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Dự luận của nhân dân về hưởng ứng cuộc bầu cử.

2.3. Từ ngày 03/4/2021 đến ngày 21/4/2021 (các xã, thị trấn gửi báo cáo trước ngày 22/4/2021 kèm theo phụ lục 4,5,6,7).

- Việc lập và niêm yết danh sách cử tri, số lượng cử tri của các khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử.
- Việc cấp phát thẻ cử tri về cho các xã, thị trấn.
- Kết quả hội nghị hiệp thương lần thứ ba và lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND các cấp.
- Việc tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử cho các thành viên Ban bầu cử, Tổ bầu cử.
- Công tác biên tập tiêu sử, danh sách, phiếu bầu của từng đơn vị bầu cử chuẩn bị phục vụ in ấn.
- Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, địa điểm bỏ phiếu phục vụ cuộc bầu cử (phòng bỏ phiếu, hòm phiếu, phương tiện máy móc, giấy màu theo quy định, biểu mẫu phục vụ in ấn...).
- Công tác học tập, phổ biến Luật, quán triệt các Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Thông tư hướng dẫn và các văn bản của cấp trên về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.
- Công tác tuyên truyền về cuộc bầu cử trên các phương tiện thông tin đại chúng và pa nô, áp phích.
- Tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.
- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về danh sách cử tri, khiếu nại, tố cáo đối với người ứng cử trong danh sách ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp (nếu có).
- Dự luận của nhân dân về hưởng ứng cuộc bầu cử.

2.4. Từ ngày 22/4/2021 đến ngày 01/5/2021 (các xã, thị trấn gửi báo cáo trước ngày 02/5/2021).

- Việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo từng đơn vị bầu cử.
- Việc in ấn danh sách những người ứng cử và phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã.
- Việc niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND các cấp ở những nơi công cộng và khu vực bỏ phiếu.
- Việc tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp tại nơi ứng cử.
- Việc nhận và phân phối tài liệu, biểu mẫu cho các Ban bầu cử, Tổ bầu cử.
- Công tác tuyên truyền ngày bầu cử.
- Tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người ứng cử đại biểu HĐND (nếu có).

- Dự luận của nhân dân về hưởng ứng cuộc bầu cử.

2.5. Từ ngày 02/5/2021 đến ngày 18/5/2021 (các xã, thị trấn gửi báo cáo trước ngày 19/5/2021).

- Việc nhận phân bổ tài liệu, phiếu bầu cho các ban bầu cử, tổ bầu cử.

- Việc các xã, phường, thị trấn, đơn vị vũ trang cấp phát thẻ cử tri cho cử tri.

- Việc chuẩn bị, trang trí khu vực bỏ phiếu.

- Tình hình tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử.

- Công tác bảo vệ an toàn khu vực bầu cử.

- Tình hình dự luận của nhân dân về ngày bầu cử.

- Việc giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho người khiếu nại về việc lập danh sách cử tri, danh sách những người ứng cử (nếu có).

- Tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

II. Báo cáo tình hình trong ngày bầu cử (ngày 23/5/2021)

1. Thời gian báo cáo nhanh với các mốc giờ sau:

7 giờ 15 phút; 8 giờ 15 phút; 9 giờ 15 phút; 10 giờ 15 phút; 12 giờ 45 phút; 14 giờ 45 phút; 16 giờ 15 phút; 18 giờ 45 phút và 20 giờ 45 phút.

2. Nội dung báo cáo:

- Các điều kiện vật chất - kỹ thuật phục vụ cho ngày bầu cử.

- Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử.

- Diễn biến của cuộc bầu cử (nói rõ các đồng chí lãnh đạo chủ chốt tham gia khai mạc cuộc bầu cử tại các khu vực bỏ phiếu trung tâm).

- Số cử tri đi bầu và tiến độ cử tri đi bầu so với tổng số cử tri (%) (lúc 7 giờ 15 phút, 8 giờ 15 phút, 9 giờ 15 phút, 10 giờ 15 phút, 12 giờ 45 phút, 14 giờ 45 phút, 16 giờ 15 phút, 18 giờ 45 phút, trong đó nói rõ số khu vực bỏ phiếu có 100% cử tri đi bầu).

- Không khí ngày bầu cử, dự luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử.

- Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở địa phương trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử.

- Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết (nếu có).

- Lúc 19 giờ 15 phút, 20 giờ 45 phút đến 21 giờ báo cáo kết quả kiểm phiếu sơ bộ tại các khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử (số khu vực bỏ phiếu, đơn vị bầu cử kiểm phiếu xong, số người trúng cử, số đơn vị bầu thiếu, số đơn vị bầu thêm, số đơn vị bầu lại, nhân sự chủ chốt không trúng cử...).

III. Báo cáo kết quả bầu cử (sau ngày 23/5/2021)

1. Thời gian báo cáo: Từ ngày 24 đến 25/5/2021.

2. Nội dung báo cáo:

- Tình hình kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu của các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp (tổng số đại biểu trúng cử, thừa, thiếu so với số đại biểu được bầu, số đơn vị bầu thiếu, số đơn vị bầu thêm, bầu lại, số cán bộ chủ chốt của từng cấp không trúng cử.

- Nộp về Phòng Nội vụ biên bản kết quả kiểm phiếu, biên bản xác định kết quả bầu cử, biên bản tổng kết cuộc bầu cử, các biểu mẫu thống kê, tài liệu liên quan và hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định (*đính kèm theo phụ lục 8, 9, 10, 11*).

IV. Hình thức báo cáo

1. Báo cáo nhanh

Báo cáo bằng điện thoại và thư điện tử, sau đó gửi báo cáo bằng văn bản giấy về:

- Báo cáo gửi về phòng Nội vụ huyện, địa chỉ: Số 92, Hùng Vương, Khe Sanh, Hướng Hóa.

Số điện thoại: **0912.660.487** (Chuyên viên phụ trách Nguyễn Tiến Lộc).

Thư điện tử: nguyentienloc@quangtri.gov.vn

Báo cáo kết quả bầu cử:

Nộp trực tiếp tại phòng Nội vụ. Địa chỉ: Số 92, Hùng Vương, Khe Sanh, Hướng Hóa.

Trên đây là quy định về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo tình hình công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Phòng Nội vụ huyện đề nghị các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (b/c);
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 



Đặng Trọng Vân

Phụ lục 1
SỐ LƯỢNG SƠ BỘ NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU ĐẠI BIỂU HĐND
NHIỆM KỲ 2021-2026

(Kèm theo Công văn số 258../UBND-NV ngày 15/3/2021 của UBND huyện)

1. Tỷ lệ cơ cấu, thành phần, trình độ người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã

STT	Cơ cấu, thành phần	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nữ		
2	Ngoài đảng		
3	Dưới 40 tuổi		
4	Người dân tộc thiểu số		
5	Tôn giáo		
6	Tái cử		
7	Tự ứng cử		
8	Trên đại học		
9	Đại học		
10	Dưới đại học		

2. Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

STT	ĐBQH/ĐBHĐND	Số đại biểu được bầu	Số đơn vị bầu cử	Số Ban bầu cử đã thành lập	Số thành viên tham gia
1	Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã				

3. Số khu vực bỏ phiếu

TT	Bầu cử ĐBQH/HĐND	Số đơn vị bầu cử	Số khu vực bỏ phiếu	Số đơn vị bầu cử có trên 2 khu vực bỏ phiếu
1	HĐND cấp xã			

Phụ lục 2
DANH SÁCH SƠ BỘ
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ..... KHOÁ NHIỆM KỲ 2021 - 2026
(Kèm theo Công văn số 258../UBND-NV ngày 13/3/2021 của UBND huyện)

STT	Họ và tên (*)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ				Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi ở hiện nay	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị					
1																	
2																	
...																	

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã..... trong danh sách này là:

Ghi chú:

(*) Danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được xếp theo vần chữ cái A,B,C.

Phụ lục 3
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HIỆP THƯƠNG LẦN HAI
(Thời gian báo cáo: Trước ngày 17/3/2021)
(Kèm theo Công văn số *258*/UBND-NV ngày *15*/3/2021 của UBND huyện)

1. Tỷ lệ cơ cấu, thành phần, trình độ người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã

STT	Cơ cấu, thành phần	Số lượng	Tỷ lệ
	<i>Tổng số người ứng cử</i>		
1	Nữ		
2	Ngoài đảng		
3	Dưới 40 tuổi		
4	Người dân tộc thiểu số		
5	Tôn giáo		
6	Tái cử		
7	Tự ứng cử		
8	Trên đại học		
9	Đại học		
10	Dưới đại học		

Phụ lục 4
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CỬ TRI
(Kèm theo Công văn số ..258../UBND-NV ngày 15/3/2021 của UBND huyện)

TT	Xã/thị trấn	Cử tri đại biểu Quốc hội	Cử tri đại biểu HĐND tỉnh	Cử tri đại biểu HĐND cấp huyện	Cử tri đại biểu HĐND cấp xã
1	Thôn				
2	Thôn				
3				
	TỔNG CỘNG				

Phụ lục 5
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HIỆP THƯƠNG LÂN BA
(Kèm theo Công văn số .~~258~~.../UBND-NV ngày 15/3/2021 của UBND huyện)

1. Tỷ lệ cơ cấu, thành phần, trình độ người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã

STT	Cơ cấu, thành phần	Số lượng	Tỷ lệ
	<i>Tổng số người ứng cử</i>		
1	Nữ		
2	Ngoài đảng		
3	Dưới 40 tuổi		
4	Người dân tộc thiểu số		
5	Tôn giáo		
6	Tái cử		
7	Tự ứng cử		
8	Trên đại học		
9	Đại học		
10	Dưới đại học		

Phụ lục 6
DANH SÁCH CHÍNH THỨC NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ.....KHOÁNHIỆM KỲ 2021 - 2026
(Kèm theo Công văn số/UBND-NV ngày/3/2021 của UBND huyện)

STT	Họ và tên (*)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ				Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú		
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị						Ngoại ngữ	
1																			
2																			
...																			

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã..... trong danh sách này là:người.

Ghi chú:

(*) Danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được xếp theo văn chữ cái A,B,C.

Phụ lục 9
SỐ LƯỢNG NHỮNG NGƯỜI TRÙNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ/HƯƠNG/THỊ TRẤN..... KHÓANHIỆM KỲ 2021 - 2026
(Kèm theo Công văn số/UBND-NV ngày/3/2021 của UBND huyện)

TT	Xã/hương/thị trấn	Tổng số người ứng cử		Nữ		Ngoài đảng		Dưới 35 tuổi		Người dân tộc thiểu số		Tôn giáo		Tái cử		Tự ứng cử		Trên đại học		Trình độ chuyển môn		Dưới đại học			
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Xã.....																								

Số đại biểu được bầu của HĐND:đại biểu.
 Tổng số người trúng cử trong danh sách này là:.....người.

Ghi chú:

- (1) Ghi đầy đủ họ và tên người trúng cử, xếp tên theo văn chữ cái A,B,C.
- (2) Ghi số đơn vị bầu cử mà người trúng cử đã trúng cử.

Phụ lục 8
DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ.....KHOÁ.....
NHIỆM KỲ 2021 - 2026
(Kèm theo Công văn số/UBND-NV ngày/3/2021 của UBND huyện)

STT	Họ và tên ⁽¹⁾	Đơn vị bầu cử ⁽²⁾	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ				Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị					
1																		
2																		
...																		

Số đại biểu được bầu của HĐND:đại biểu.
 Tổng số người trúng cử trong danh sách này là:.....người.

Ghi chú:

(1) Ghi đầy đủ họ và tên người trúng cử, xếp tên theo vần chữ cái A,B,C.

(2) Ghi số đơn vị bầu cử mà người trúng cử đã trúng cử.

Phụ lục 11
BIỂU THÔNG KÊ CHÍNH THỨC KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV,
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026
(Kèm theo Công văn số 38/SNV-KDCC/TN ngày 5 tháng 3 năm 2021 của Sở Nội vụ)

I. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TT	Cấp bầu cử	Cử tri		Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu		Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu (%)	Tổng số đơn vị bầu cử	Số đơn vị bầu cử có đại biểu	Số đơn vị bầu cử đã kết quả bầu cử	Số đơn vị bầu cử phải bầu cử lại	Khu vực bỏ phiếu				Phiên bầu cử						
		Tổng số cử tri	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu (%)	Số đơn vị có đại biểu	Số đơn vị bầu cử có đại biểu						Số đơn vị bầu cử phải bầu cử lại	Số đơn vị bầu cử đã kết quả bầu cử	Số đơn vị bầu cử phải bầu cử lại	Tổng số khu vực bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri có mặt	Số khu vực có tỷ lệ cử tri có mặt từ 50% trở đi bỏ phiếu	Số khu vực bị hủy kết quả bầu cử	Số khu vực phải bầu cử lại	Số phiếu thu vào	Tỷ lệ phiếu thu vào hợp lệ (%)	Số phiếu hợp lệ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN																				
1	Cấp xã																				

II. CƠ CẤU NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Số TT	Cấp bầu cử	Số đại biểu được bầu	Số đại biểu trúng cử	Đàn tộc	Số người	Tỷ lệ (%)	Trẻ tuổi (dưới 40 tuổi)	Số người	Tỷ lệ (%)	Ngoại Đảng	Số người	Tỷ lệ (%)	Tôn giáo	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Trình độ chuyên môn (tỷ lệ %)			Trình độ lý luận chính trị (tỷ lệ %)		
																		Dưới đại học	Đại học	Sau đại học	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
1	Cấp xã																						

IV. THÀNH PHẦN NGƯỜI TRÚNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Số TT	Cấp bầu cử	Số ĐB trúng cử	Cơ quan đang	Chức quyền	UBMTTQVN và tổ chức thành viên	Tôn giáo	Tôn giáo	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	
																								Số người
1	Cấp xã																							

Ghi

(*) Đơn vị bầu thiếu là đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội có số người trúng cử chưa đủ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ấn định cho đơn vị bầu cử đó hoặc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân có số người